

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH
TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HC-ST

Ngày: 14-10-2019

V/v tuyên hủy Giấy chứng nhận quyền
sử dụng đất của Ủy ban nhân dân.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Hồng Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hảo

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Đan Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Đậu Thị Tuyết Hảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên
Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2019/TLST- HC ngày
14/6/2019 về việc tuyên hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân
dân theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HC ngày 25 tháng
9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Vương Thị H, sinh năm 1925.

Địa chỉ: Xóm 01, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, có mặt.

- Đại diện theo ủy quyền của bà H: Công ty Luật TNHH MTV Q thuộc
Đoàn luật sư tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Luật TNHH MTV Quốc Cường
là ông Vũ Quang B và ông Ngô Việt T – Chuyên viên pháp lý, có mặt.

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Triệu Hồng Q – Phó chủ tịch phụ trách
UBND huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số 18/GUQ – UBND ngày 26/6/2019): Ông Nguyễn Hữu P - Phó chủ tịch UBND huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Kim Ngọc Đ – Giám đốc, có mặt.

3.2. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1958, có mặt;

3.3. Bà Phan Thị N, sinh năm 1964, có mặt.

Địa chỉ: Xóm 01, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

3.4. Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Quang H – Chủ tịch UBND xã T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn H – Công chức địa chính, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, Bản tự khai và tại phiên tòa bà Vương Thị H, người đại diện theo ủy quyền của bà H trình bày:

Năm 1943, bà Vương Thị H kết hôn với ông Nguyễn Thái L, ông bà đã khai phá đất rừng, đất ruộng và làm nhà tại mảnh đất mà hiện nay bà cùng con trai là Nguyễn Văn P đang ở, thuộc xóm 01, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Ông bà sinh được 06 người con, 05 người con gái đã đi lấy chồng, còn duy nhất con trai là Nguyễn Văn P ở cùng ông bà. Ông bà khai phá và sử dụng đất liên tục từ năm 1943 cho đến nay, không tranh chấp với ai, khi ông L chết (không để lại di chúc) thì bà và con trai vẫn sử dụng để ở và canh tác, chưa chia cho bất kỳ ai. Bà bị bệnh từ năm 2013 đến nay thì bệnh nặng hơn nên bà muốn chuyển nhượng vài sào ruộng đi để lấy tiền chữa bệnh nhưng ông P không cho và nói là đất của ông P, không ai được động đến, ông P đã được UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do vậy, bà mới biết đất của bà đã được UBND huyện cấp Giấy CNQSD đất cho ông P trong khi bà chưa chia đất cho các con. Bà đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang Tuyên hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E0300101 cấp ngày 20/12/1995 của Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang cho ông Nguyễn Văn P, địa chỉ xóm 01, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Người bị kiện – UBND huyện Y trình bày: Thực hiện Luật đất đai năm 1993, Nghị định số 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ ban hành về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp; Quyết định số 201-QĐ/ĐKTK ngày 14/7/1989 của Tổng cục quản lý ruộng đất; Văn bản số 1427-CV/ĐC ngày 13/10/1995 của Tổng cục địa chính hướng dẫn xử lý một số vấn đề cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

Hướng dẫn số 110/HD-ĐDBĐ ngày 20/5/1994 của Ban quản lý ruộng đất tỉnh Tuyên Quang. Các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện Y nói chung và trên địa bàn xã T nói riêng đồng loại làm đơn đăng ký quyền sử dụng đất, trong đó có hộ ông Nguyễn Văn P. Ngày 04/8/1994, ông Nguyễn Văn P đã làm đơn đăng ký quyền sử dụng đất gồm 21 thửa đất và được Hội đồng xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã T xét duyệt. Căn cứ hồ sơ và kết quả xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Hội đồng xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã T, ngày 20/11/1995 Ủy ban nhân dân xã T đã trình Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân trong đó có hộ ông Nguyễn Văn P. Như vậy, về trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho hộ ông Nguyễn Văn P, UBND huyện Y đã cấp là đúng trình tự, thủ tục theo quy định. UBND huyện Y không nhất trí với đơn khởi kiện của bà Vương Thị H và đề nghị Tòa án bác đơn của bà H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn P và bà Phan Thị N trình bày: Bố ông là Nguyễn Thái L (hiện đã chết) và mẹ ông là Vương Thị H sinh được 06 người con trong đó có một mình ông P là con trai. Năm 1982, ông P và bà N kết hôn và ở chung cùng ông L bà H. Nguồn gốc 400m² đất ở và 5.800m² đất vườn tạp do ông bà của ông P để lại cho ông L bà H. Còn diện tích 6.292m² đất lúa là do H tác xã cấy cho gia đình ông P (07 khẩu gồm bố mẹ ông, vợ chồng ông và hai con ông). Năm 1994-1995, Nhà nước có chủ trương cho các hộ dân kê khai để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì lúc đấy bố ông có gọi ông đến và nhất trí cho ông là người con trai duy nhất, là người chăm sóc bố mẹ và muốn để lại đất đai cho ông để tôi sử dụng và thờ cúng tổ tiên dòng họ, do vậy ông đã đi kê khai để xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã được UBND huyện Y cấp Giấy CNQSD đất. Ông P bà N không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Vương Thị H và không có yêu cầu độc lập.

- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Y trình bày: Ngày 19/7/2017 bộ phận tiếp nhận hồ sơ của UBND huyện Y (Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện) tiếp nhận hồ sơ đề nghị xin gia hạn tiếp tục sử dụng đất của ông Nguyễn Văn P, địa chỉ xóm 1, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, căn cứ khoản 2 Điều 74 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp đang sử dụng đất nông nghiệp, khi hết thời hạn sử dụng đất thì được tiếp tục sử dụng đất theo thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 126 và khoản 3 Điều 210 của Luật Đất đai mà không phải điều chỉnh thời hạn sử dụng đất. Trong trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu xác nhận lại thời hạn sử dụng đất trên giấy chứng nhận thì nộp hồ sơ đề nghị xác nhận lại thời hạn sử dụng đất, UBND cấp xã nơi có đất kiểm tra

hồ sơ, xác nhận hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp mà chưa có quyết định thu hồi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai để gia hạn tiếp tục sử dụng đất. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và không có yêu cầu độc lập.

- Ủy ban nhân dân xã T trình bày: Theo các hồ sơ tài liệu được lưu trữ tại Ủy ban nhân dân xã T như Sổ mục kê đất đai lập năm 1995, Sổ địa chính lập năm 1995, Bản đồ giải thửa 299 tờ số 3 được đo đạc năm 1987, 1988 thì các thửa đất 534; 222; 385; 492; 499; 500; 533; 231; 117; 115; 116; 118; 113; 12; 272; 273; 536; 399; 501; 490c, tờ bản đồ số 3 đều được mang tên ông Nguyễn Văn P tại thôn 1, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Việc kê khai và trình tự xét duyệt hồ sơ của UBND xã năm 1995 đảm bảo đúng quy định. Kể từ thời điểm ông P được cấp Giấy năm 1995 đến trước ngày bà H có đơn khởi kiện, UBND xã không nhận được đơn thư cũng như ý kiến phản ánh nào về việc sử dụng đất của ông P cũng như việc cấp Giấy CNQSD đất cho ông P, bà H không có tranh chấp khiếu kiện gì, ông P đã sử dụng ổn định và không có tranh chấp. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và không có yêu cầu độc lập.

Ngày 25/9/2019 Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, bà H vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện. UBND huyện Y có đơn xin không đối thoại và các đương sự đều nhất trí không đối thoại. Do vậy không tiến hành đối thoại được.

Hôm nay, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hành chính để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa bà Vương Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị TUYÊN HỦY Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E0300101 cấp ngày 20/12/1995 của Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang cho ông Nguyễn Văn P, địa chỉ xóm 01, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Người bị kiện - Đại diện UBND huyện Y, tỉnh Tuyên Quang không nhất trí với yêu cầu của khởi kiện của bà Vương Thị H, Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang khẳng định trình tự thủ tục thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E0300101 cấp ngày 20/12/1995 cho ông Nguyễn Văn P, địa chỉ xóm 01, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang là đúng quy định, đề nghị Tòa án tuyên bác yêu cầu khởi kiện của bà H.

Ông P bà N không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của bà H vì ông bà cho rằng ông P là con trai duy nhất, ở cùng bố mẹ từ trước đến giờ nên UBND huyện cấp Giấy CNQSD đất cho ông là đúng, ông đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định và không có yêu cầu độc lập.

Đại diện Ủy ban nhân dân xã T và Đại diện Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật và không có yêu cầu độc lập.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi vụ liên quan đã chấp hành đúng quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đơn khởi kiện của bà Vương Thị H là hợp lệ, đúng thời hạn, thời hiệu theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, qua quá trình xét hỏi, tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 32; Điều 116; Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính; Căn cứ vào Điều 2, Điều 36 Luật Đất đai năm 1993; Quyết định số 201 - QĐ/ĐKTK ngày 14/7/1989 của Tổng cục Quản lý ruộng đất quy định về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vương Thị H và người đại diện theo ủy quyền của bà Vương Thị H về việc:

- Tuyên hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E0300101 cấp ngày 20/12/1995 của Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Y gia hạn ngày 19/7/2017) cho ông Nguyễn Văn P, địa chỉ xóm 01, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Hủy một phần Quyết định số 561/QĐ-UB ngày 08/12/1995 về việc cấp Giấy CNQSD đất cho 1051 hộ dân phân cấp Giấy CNQSD đất cho hộ ông Nguyễn Văn P.

Về án phí: Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các đương sự và những người tham gia tố tụng; Hội đồng xét xử sơ thẩm hành chính thấy:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Ngày 20/12/1995, Ủy ban nhân dân huyện Y cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng (CNQSD) đất số E0300101 cho ông Nguyễn Văn P, địa chỉ xóm 01, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Tháng 5/2019, bà Vương Thị H mới biết UBND huyện Y cấp Giấy CNQSD đất cho ông P nên bà đã có đơn đề nghị UBND xã T giải quyết nhưng không thành nên ngày 14/5/2019 bà Vương Thị H đã khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang là trong thời hiệu khởi kiện đúng với quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[2] **Về nội dung vụ án:**

1. *Xét tính H pháp và có căn cứ về hình thức, nội dung của Giấy CNQSD đất số E0300101:*

Ông Nguyễn Thái L (hiện đã chết năm 1998) và bà Vương Thị H có khai phá và sử dụng diện tích đất hơn 12.000m². Ông bà có 06 người con trong đó có ông Nguyễn Văn P là con trai, ông P kết hôn với bà Phan Thị N và cùng chung sống với ông L bà H, cùng canh tác trên đất đã được ông L bà H khai phá và đang sử dụng. Ngày 04/8/1995, ông Nguyễn Văn P có đơn đăng ký quyền sử dụng đất đối với các thửa đất 222, 385, 492, 499, 500, 533, 231, 117, 115, 116, 118, 113, 12, 272, 273, 536, 07, 501, 490c, 534. Sau khi nhận đơn đăng ký của ông P và các hộ dân trong xã thì ngày 12/11/1995 UBND xã T đã có đề nghị UBND huyện Y thành lập Hội đồng xét cấp Giấy CNQSD đất xã T. Ngày 17/11/1995 Hội đồng họp xét cấp Giấy CNQSD đất xã T đã tiến hành họp xét đối với đơn đăng ký của các hộ dân trong đó có ông P. Ngày 20/11/1995, UBND xã T có Tờ trình số 54 về việc phê duyệt cấp Giấy CNQSD đất gửi UBND huyện Y có danh sách kèm theo. Ngày 06/12/1995, UBND huyện Y có Quyết định về việc thành lập Hội đồng xét cấp Giấy CNQSD đất xã T và ngày 08/12/1995 UBND huyện Y đã ban hành Quyết định số 561/QĐ-UB cấp Giấy CNQSD đất cho 1051 hộ dân trong đó có ông Nguyễn Văn P. Sau khi có quyết định cấp Giấy CNQD đất, UBND huyện cấp Giấy CNQSD đất số E0300101 ngày 20/12/1995 cho ông Nguyễn Văn P. Năm 2017, ông Nguyễn Văn P có đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất gửi chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai với lý do trên Giấy CNQSD đất số E0300101 ngày 20/12/1995 thể hiện đất nông nghiệp được sử dụng đến ngày 20/12/2015. Ngày 19/7/2017, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai đã gia hạn thời hạn sử dụng đất nông nghiệp cho ông P đến ngày 20/12/2065.

HĐXX xét thấy về hình thức và nội dung của Giấy CNQSD đất số

E0300101 của UBND huyện Y là đúng quy định tại Mục V Quyết định số 201 - QĐ/ĐKTK ngày 14/7/1989 của Tổng cục Quản lý ruộng đất quy định về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2. Xét về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Giấy CNQSD đất số E0300101:

Về thẩm quyền, căn cứ khoản 2 Điều 36 Luật đất đai năm 1993, khoản 2 Mục IV Quyết định số 201 -QĐ/ĐKTK ngày 14/7/1989 của Tổng cục Quản lý ruộng đất quy định về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Ủy ban nhân dân huyện Y cấp Giấy CNQSD đất số giấy E0300101 là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Về trình tự, thủ tục ban hành Giấy CNQSD đất số giấy E0300101:

Ngày 04/8/1995, ông Nguyễn Văn P có đơn đăng ký quyền sử dụng đất đối với các thửa đất 222, 385, 492, 499, 500, 533, 231, 117, 115, 116, 118, 113, 12, 272, 273, 536, 07, 501, 490c, 534. Sau khi nhận đơn đăng ký của ông P và các hộ dân trong xã thì ngày 12/11/1995 UBND xã T đã có đề nghị UBND huyện Y thành lập Hội đồng xét cấp Giấy CNQSD đất xã T. Ngày 17/11/1995 Hội đồng họp xét cấp Giấy CNQSD đất xã T đã tiến hành họp xét đối với đơn đăng ký của các hộ dân trong đó có ông P. Ngày 20/11/1995, UBND xã T có Tờ trình số 54 về việc phê duyệt cấp Giấy CNQSD đất gửi UBND huyện Y có danh sách kèm theo. Ngày 06/12/1995, UBND huyện Y có Quyết định về việc thành lập Hội đồng xét cấp Giấy CNQSD đất xã T và ngày 08/12/1995 UBND huyện Y đã ban hành Quyết định số 561/QĐ-UB cấp Giấy CNQSD đất cho 1051 hộ dân trong đó có ông Nguyễn Văn P. Sau khi có quyết định cấp Giấy CNQD đất, UBND huyện cấp Giấy CNQSD đất số E0300101 ngày 20/12/1995 cho ông Nguyễn Văn P. Năm 2017, ông Nguyễn Văn P có đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất gửi chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai với lý do trên Giấy CNQSD đất số E0300101 ngày 20/12/1995 thể hiện đất nông nghiệp được sử dụng đến ngày 20/12/2015. Ngày 19/7/2017, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai đã gia hạn thời hạn sử dụng đất nông nghiệp cho ông P đến ngày 20/12/2065.

HĐXX thấy: Hội đồng họp xét cấp Giấy CNQSD đất xã T đã tiến hành họp xét đối với đơn đăng ký của các hộ dân trong đó có ông P đồng thời gửi Tờ trình đề nghị UBND huyện cấp Giấy CNQSD đất trước khi UBND huyện Y có quyết định thành lập Hội đồng họp xét cấp Giấy CNQSD đất xã T là không H lý, không đúng trình tự. Đồng thời tại khoản 1 Mục II Quyết định số 201 -QĐ/ĐKTK ngày 14/7/1989 của Tổng cục Quản lý ruộng đất quy định về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì “ 1. Việc tổ chức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

được tiến hành theo đơn vị hành chính xã, thị trấn, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và chỉ được thực hiện khi: - Xã và cấp hành chính tương đương đã lập được bản đồ địa chính (đối với xã đồng bằng), sơ đồ địa chính tổng quát (đối với xã vùng đồi núi) và sổ địa chính (hiện nay là sổ đăng ký ruộng đất). Bản đồ và sổ địa chính phải phản ánh đúng vị trí, hình thể thửa đất; diện tích, loại hạng đất, chủ sử dụng trên từng thửa đất tại thời điểm cấp giấy chứng nhận...". Vậy UBND xã không xác định chủ sử dụng đất trên từng thửa đất là ai vì thời điểm đó ông P đang ở cùng ông Lâm bà H là không đúng đối tượng sử dụng đất, không đúng nguồn gốc đất, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Lâm bà H.

Như vậy về trình tự, thủ tục khi UBND huyện Y cấp GCNQSD đất cho các hộ gia đình, cá nhân tại xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang trong đó có Giấy CNQSD đất số E0300101 ngày 20/12/1995 cấp cho hộ ông Nguyễn Văn P không đúng quy định theo Quyết định số 201 -QĐ/ĐKTK ngày 14/7/1989 của Tổng cục Quản lý ruộng đất quy định về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chưa đúng theo tinh thần tại khoản 1 Điều 2 Luật Đất đai năm 1993.

3. Về thời hiệu, thời hạn cấp Giấy CNQSD đất số E0300101 ngày 20/12/1995:

HĐXX thấy do Luật Đất đai và Văn bản hướng dẫn thời điểm năm 1995 chưa quy định cụ thể về thời hạn, thời hiệu cấp Giấy CNQSD đất đồng thời các đương sự không có khiếu nại gì về thời hạn, thời hiệu cấp Giấy CNQSD đất nên HĐXX không xem xét.

4. Các văn bản liên quan:

Đối với Quyết định số 561/QĐ-UB ngày 08/12/1995 cấp Giấy CNQSD đất cho 1051 hộ dân trong đó có ông Nguyễn Văn P. HĐXX thấy rằng UBND huyện Y cấp Giấy CNQSD đất số E0300101 ngày 20/12/1995 không đúng nguồn gốc, không đúng đối tượng sử dụng đất nên Quyết định số 561/QĐ-UB cấp Giấy CNQSD đất cho các hộ dân phần cấp cho hộ ông Nguyễn Văn P là không đúng. Do vậy, cần hủy một phần Quyết định số 561/QĐ-UB ngày 08/12/1995 cấp Giấy CNQSD đất cho 1051 hộ dân phần cấp Giấy CNQSD đất cho hộ ông Nguyễn Văn P.

Từ những phân tích trên, HĐXX thấy Giấy CNQSD đất số E0300101 ngày 20/12/1995 do UBND huyện Y, tỉnh Tuyên Quang cấp cho ông Nguyễn Văn P, địa chỉ xóm 01, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Y gia hạn ngày 19/7/2017 là cấp không đúng trình tự, thủ tục, không đúng đối tượng sử dụng đất, không đúng nguồn gốc đất theo quy định của pháp luật. Vì vậy cần hủy Giấy CNQSD đất số E0300101 ngày 20/12/1995 do

UBND huyện Y, tỉnh Tuyên Quang cấp cho ông Nguyễn Văn P, địa chỉ xóm 01, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Vương Thị H và người đại diện theo ủy quyền của bà H như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật. Các đương sự không yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ, HĐXX thấy không cần thiết phải xem xét thẩm định tại chỗ, bà Vương Thị H không yêu cầu xem xét giải quyết về phần bồi thường nên HĐXX không xem xét.

Việc ông Nguyễn Văn P cho rằng bố mẹ ông đã cho ông vì ông là con trai duy nhất trong gia đình, ông là người hương hỏa, thờ cúng tổ tiên, phụng dưỡng bố mẹ nhưng ông P không xuất trình được tài liệu chứng cứ chứng minh đồng thời bà Vương Thị H không thừa nhận việc cho đất ông P nên HĐXX không có căn cứ xem xét.

Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 29; Điều 30; Điều 32; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 116; Điều 191; Điều 194, Điều 206, Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ vào Điều 2, Điều 36 Luật Đất đai năm 1993;

Quyết định số 201 -QĐ/ĐKTK ngày 14/7/1989 của Tổng cục Quản lý ruộng đất quy định về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vương Thị H và người đại diện theo ủy quyền của bà Vương Thị H về việc:

- Tuyên hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E0300101 cấp ngày 20/12/1995 của Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Y gia hạn ngày 19/7/2017) cho ông Nguyễn Văn P, địa chỉ xóm 01, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Hủy một phần Quyết định số 561/QĐ-UB ngày 08/12/1995 về việc cấp Giấy CNQSD đất cho 1051 hộ dân phần cấp Giấy CNQSD đất cho hộ ông Nguyễn Văn P.

Về án phí: Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND tỉnh Tuyên Quang;
- THA dân sự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Ma Hồng Thắng